**TUẦN 12**

***Ngày soạn: 20/11/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 22/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

# **CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  *+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png+ Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*  - GV phổ biến đến HS:  *+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.*  *+ Kết hợp đạ dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...*  *+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2-Trang 75)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đặt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***-*** Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số để HS thực hiện bài tập 2, các thẻ số và thẻ phép tính để thực hiện bài tập 3b.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  HS nhắc lại cách thực hiện đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài 3**  b)  - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính, thực hiện tính.  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm về đúng nhà".  - GV hướng dẫn HS nối kết quả ở các phép tính với số tương ứng ở các ngôi nhà  **Bài tập 4**    - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS nhận biết được dạng bài toán về nhiều hơn.  - Hs suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải của bài toán.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát kĩ các phép tính có sẵn.  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng” thi đua tìm các phép tính có kết quả bằng 100  - HS giải thích kết quả chơi của nhóm mình  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS chơi trò chơi và tìm đáp án  - HS nêu cách thực hiện phép tính  - HS thực hiện phép tính  - HS phân tích bài toán  - HS trình bày lời giải  - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ |

**--------------------------------------------------------**

**Tiết 3+5: Tiếng Việt**

**BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (Tiết 1+2-Trang 119)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài Trò chơi của bố.

- Hiểu nội dung bài đọc: Thông qua trò chơi "ăn cỗ" mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi; biết trân trọng tình cảm gia đình, thêm yêu bố mẹ và có hành động đơn giản thế hiện tình cảm với bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em thích chơi trò chơi gì cùng bố mẹ?  - GV giới thiệu bài đọc: Cùng tìm hiểu bài Trò chơi của bố để xem Hường và bố thường chơi trò gì cùng nhau. (Hãy chú ý xem trong khi chơi, bố đã dạy Hường điều gì.)  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò "ăn cỗ".  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường: giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  + GV chia bài đọc ra làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đấu đến *đủ rồi*;  Đoạn 2: tiếp đến *Đây, mời bác*;  Đoạn 3: phần còn lại.  + GV gọi 3 HS đọc nối tiếp để làm mẫu. (Nếu lớp đọc tốt, có thế cho HS đọc phân vai: một HS đọc lời người dẫn chuyện, một HS đọc lời của bố và một HS đọc lời của Hường).  + GV giải nghĩa từ khó. Ngoài từ xơi đã được chú thích trong sách, GV có thể giải thích thêm từ bát (từ dùng của miền Bắc): chén để ăn cơm (miền Nam).  - Luyện đọc theo nhóm 3:  HS đọc nối tiếp bài (theo mẫu).  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời:  + Câu 1: Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau?  + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xưng hô với nhau như thế nào?  + Câu 3: Nhìn hai tay Hường đón bát cơm, mẹ nhớ tới điều gì?  + Câu 4: Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nết ngoan nào?  - GV cho HS thảo luận nhóm:  + Đọc các phương án trắc nghiệm.  + Trao đối, tìm câu trả lời.  + Đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  - GV chốt đáp án.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  + Câu 1: Tìm câu nói thể hiện thái độ lịch sự.  - GV cho HS đọc các phương án, thảo luận nhóm, tìm câu trả lời.  - GV gọi một số HS trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.  - GV chốt đáp án.  +Những câu nói thể hiện thái độ lịch sự là: a. Cho tôi xin bát miến.  b. Dạ, xin bác bát miến ạ.  + Vì hai câu này chứa các từ thể hiện sự lịch sự: đạ, xin, ạ.  - GV có thể hỏi thêm câu nào có tính lịch sự cao nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời yêu cấu, để nghị.  - GV cho HS đọc câu mẫu, thảo luận nhóm đôi. Từng thành viên của nhóm sẽ lần lượt đóng vai nói và đáp lời để nghị, sau đó đóng vai.  - GV cho một cặp đôi làm mẫu.  - Các cặp đôi luyện tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện một số cặp đôi thực hành trước lớp.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS giải nghĩa từ khó.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tim câu trả lời.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Câu 1: Hai bố con chơi trò chơi ăn cỗ cùng nhau.  + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xưng hô là "bác" và "tôi".  + Câu 3: Nhìn tay Hường đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau.  + Câu 4:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  *b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.*  - HS lắng nghe.  + 2 - 3 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, thảo luận nhóm.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời : Câu b.  - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện đóng vai và luyện nói theo yêu cầu.  - 1 nhóm lên làm mẫu.  + VD: Bạn mở giúp tớ cái cửa số!  Ừ, đợi tớ một chút nhé,..  - Đại diện các nhóm lên bảng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

**(Ôn Tập)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Toán**

**LUYỆN THI VIOLYMPIC CHO HS**

**-----------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: TRÒ CHƠI CỦA BỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài Trò chơi của bố.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi; biết trân trọng tình cảm gia đình, thêm yêu bố mẹ và có hành động đơn giản thế hiện tình cảm với bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò "ăn cỗ".  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường: giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  + GV chia bài đọc ra làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đấu đến *đủ rồi*;  Đoạn 2: tiếp đến *Đây, mời bác*;  Đoạn 3: phần còn lại.  + GV gọi 3 HS đọc nối tiếp để làm mẫu. (Nếu lớp đọc tốt, có thế cho HS đọc phân vai: một HS đọc lời người dẫn chuyện, một HS đọc lời của bố và một HS đọc lời của Hường).  + GV giải nghĩa từ khó. Ngoài từ xơi đã được chú thích trong sách, GV có thể giải thích thêm từ bát (từ dùng của miền Bắc): chén để ăn cơm (miền Nam).  - Luyện đọc theo nhóm 3:  HS đọc nối tiếp bài (theo mẫu).  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS giải nghĩa từ khó.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 21/11/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 23/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)  
-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**NGHE - VIẾT: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (Tiết 3-Trang 121)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - GV lưu ý vị trí đặt dấu chấm , dấu phẩy  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  \***Hoạt động 2:Viết địa chỉ nhà em**  - GV cho HS quan sát : Số nhà 25, đường Sông Thao, thị trấn Cổ Phúc , huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái  -GV hỏi : những từ nào viết hoa?  -GV nói:  +Cần viết hoa tên riêng của thôn / xóm, xã / phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố,…nơi em ở.  +Chú ý viết dấu phẩy phân tách từng đơn vị.  -GV yêu cầu HS viết địa chỉ nhà mình  -YC đổi vở và nhận xét  -GV chữa bài , nx  **\* Hoạt động 3: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC ý b  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **- HS múa hát theo nhạc**  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  -HS lắng nghe  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chéo theo cặp.  -HS quan sát  -1-2 HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS viết  -HS đổi chéo theo cặp  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# **BÀI 38: KI-LÔ-GAM (Tiết 1-Trang 76)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khúc là dụng cụ dùng để đo đại lượng khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cần một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam (hoặc hình ảnh của loại cân này); cân 1 đĩa (cân bàn, cân đồng hồ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS có cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn của hai đồ vật, chẳng hạn quyển sách và quyền vở. GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhận ra được cái cân 2 đĩa. GV giới thiệu, trong thực tế người ta cùng cân 2 đĩa để so sánh sự nặng, nhẹ của các đồ vật  - GV gọi một HS lên bảng, tay cầm quả cân 1 kg để có cảm nhận trực quan về “cân nặng" 1 kg. Chú ý: GV chưa nên nói ngay đây là 1 kg.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: khối lượng của một vật cho biết sự nặng hay nhẹ của vật đó. Để biết khối lượng một vật, người ta phải cân vật đó. Để biết vật đó cân nặng bao nhiều, người ta dùng đơn vị là ki-lô-gam. Ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng của một vật. Đây là quả cân 1 ki-lô-gam. GV giới thiệu với HS cách đọc, cách viết đơn vị ki-lô-gam. Có thể cho HS thực hành viết vào bảng con.  - GV giới thiệu với HS cái cân 2 đĩa và hướng dẫn HS cách thực hiện cần một đổ vật, chẳng hạn gói đường kg. Đầu tiên, quan sát cân 2 đĩa, kim của cân chỉ ở vạch chính giữa, cân ở trạng thái thăng bằng Đặt gói đường cần cần lên 1 đĩa cân. Sau đó, lấy quả cân 1 kg đặt lên đĩa còn lại. GV yêu cầu HS quan sát thấy kim ở giữa cái cân chỉ vạch chính giữa, cân thăng bằng. Xác định số cân nặng của gói đường. Có thể thực hành thêm lần nữa về cân nặng một vật 2 kg. Có thể cho HS thấy khi cân bị lệch về một phía thi xác định xem bên nào nặng hơn, bên nào nhẹ hơn.  - GV cho HS tập viết đầy đủ ki-lô-gam” và viết tắt kg  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh cân con cá, quả dưa hấu, lưu ý cho HS nhận ra số các quả cân hoặc xác định rõ vạch chỉ số ki-lô-gam trên cái cân.  - HS xác định đúng số chỉ ki-lô-gam cân nặng của mỗi vật  - HS khác nhận xét đáp án  **Bài tập 2**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu  - Yêu cầu thực hành tính cộng, trừ theo đơn vị ki-lô-gam như mẫu  - HS giải thích cách làm của mình  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS lắng nghe  - HS thực hành viết vào bảng con.  - HS quan sát GV  - HS quan sát  - HS trả lời  Con cá nặng 2 kg  Quả dưa hấu nặng 3 kg  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS chia sẻ |

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH.**

**DẤU CHẤM , DẤU CHÂM HỎI, DẤU CHÂM THAN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết sử dụng dấu câu ( dấu chấm, chấm than và dấu chấm hỏi).

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm, chỉ tính cách.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình. Từ chỉ tính cách**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -HS thảo luận nhóm  - YC HS trình bày kết quả:  -GV giải thích thêm về từ không được chọn: chăm chỉ ( thể hiện tính cách của bản thân) , vui chơi ( chỉ hoạt động)  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  -Gọi HS đọc YC  -Bài yc làm gì?  -YC HS thảo luận nhóm  -YC HS làm bài vào VBT  -GV gọi HS chữa bài và nhận xét  -Nhận xét, tuyên dương HS  **\* Hoạt động 2: Dấu chấm,dấu chấm hỏi và dấu chấm than.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc câu có chỗ trống đầu tiên cần điền  -GV hỏi:  +Câu này người bố nói ra để làm gì?  +Cần dùng dấu câu gì  - GV yc HS làm bài vào vở  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi  - 3-4 HS nêu: các từ ngữ : chăm sóc, yêu thương , quan tâm , kính trọng.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  -1- 2 HS đọc  - 1 HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 4  - HS làm bài cá nhân  - 1-2 HS đọc bài làm  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM VỚI NGUỜI THÂN**

**(Tiết 5-Trang 122)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 3-4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

- Tự tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Biết chia sẻ với các bạn cảm xúc của em về bài thơ, câu chuyện đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai?  + Tìm những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ?  + Vì sao mẹ được bạn nhỏ yêu quý?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS thảo luận về 2 câu hỏi gợi ý trong SHS và xem lại đoạn văn mẫu ở bài 1.  + Em có tình cảm như thế nào đối với người thân? Vì sao?  - YC HS thực hành viết bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS đổi bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về mẹ.  + Những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ là "Được ai khen, tôi nghĩ ngay đến mẹ"., "Tôi rất yêu mẹ tôi.  + Mẹ được bạn nhỏ yêu quý vì bạn nhỏ nhận ra tình cảm mà mẹ dành chomình.  - HS thực hiện.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 3-4 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**LUYỆN THI VIOLYMPIC CHO HS VÀ BDHS CHT**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 22/11/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 24/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 38: KI-LÔ-GAM (Tiết 2-Trang 77)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khúc là dụng cụ dùng để đo đại lượng khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cần một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam (hoặc hình ảnh của loại cân này); cân 1 đĩa (cân bàn, cân đồng hồ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**  - Gv yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS nhận biết được dạng bài toán về nhiều hơn.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải của bài toán.  **Bài tập 4**    - GV cho HS hoạt động theo nhóm 4, thực hành ước lượng rồi cân đổ vật với cân đồng họ (cân bàn).  - HS luân phiên nhau thực hành cân, nói lên dự đoán của mình về khối lượng của vật cần cân, sau đó thực hiện việc cân đổ vật của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và liên hệ thực tế các em đã thấy những loại câu nào.  - GV chuẩn bị một số hình ảnh các loại cân có thể có trong cuộc sống hằng ngày, nếu được cần có một số video clip về hướng dẫn cân đổ vật theo một số cái cân đó.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS quan sát GV làm mẫu  Bài giải  Số cân nặng của Huy là:  29 + 3 = 32 (kg)  Đáp số: 32 kg  - HS thực hành cân các đồ vật  - HS kể loại cân mà em biết  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 6-Trang 122)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Biết chia sẻ với các bạn cảm xúc của em về bài thơ, câu chuyện đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm giữa các thành viêb trong gia đình.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả  - Thi đọc  - HS chia sẻ. |

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**BÀI 29: CÁNH CỦA NHỚ BÀ (Tiết 1+2-Trang 123)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng , rõ ràng văn bản thơ (Cánh cửa nhớ bà) và hiểu nội dung bài Bước đầu biết đọc đúng ngắt nghỉ phù hợp nội dung đoạn thơ

- Hiểu nội dung bài: Cảm xúc về nỗi nhớ về người bà của mình

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ. Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thương bạ nhỏ với ông bà và gười thân

- Có tình cảm quý mến người thân, nỗi nhớ kỉ niệm về bà, khi bà không còn; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em thấy những ai trong bức tranh?  + Hai bà cháu đang làm gì ở đâu?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng chậm, thể hiện sự nhớ nhung tiếc nuối  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)theo 3 khổ thơ  + Đoạn 1: Khổ thơ thứ nhất: lúc em còn nhỏ  + Đoạn 2: Khổ thứ 2 mỗi năm em lớn lên  + Đoạn 3: Còn lại. Lúc em trưởng thành  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *then, thấp bé, cắm cúi, ô trời, khôn nguôi*  - Luyện đọc tách khổ thơ:  *Ngày /cháu còn/ thấp bé*  *Cánh cửa/ có hai then*  *Cháu /chỉ cài then dưới*  *Nhờ/ bà cài then trên*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm ba.  - HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.124.  1-Ngày cháu còn nhỏ ai thường cài then trên của cánh cửa?  2-Vì sao khi cháu lớn bà lại là người cài then dưới của cánh cửa?  3-Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự của khổ thơ trong bài?  4-Câu thơ nào nói lên tình cảm của cháu đối với bà khi về nhà mới?  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài tập 1,2 vào VBTTV/tr.64.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.124  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào bài 3 VBTTV/tr.65.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.124.  - HDHS thực hiện nhóm 4.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào bài 4,5 VBTTV/tr.65.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì? Sau bài học em thấy mình cần làm gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - 01 HS đọc  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đáp án đúng: bà  C2: Cháu lớn thêm lên bà lại còng thấp xuống  C3: bức tranh 3 thể hiện nội dung khổ thơ 1-bức tranh 1 thể hiện nội dung khổ thơ 2-bức tranh 2 thể hiện nội dung khổ thơ 3  C4: Mỗi lần tay đẩy cửa  Lại nhớ bà khôn nguôi  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 2, nối tiếp tìm từ chỉ hoạt động: cài, đẩy, về  - 4-5 nhóm lên bảng.  - Nối tiếp đại diện các nhóm HS chia sẻ.  - Các từ ngữ có tiếng cửa: đóng của, gõ cửa, lau cửa, mở cửa, làm cửa, tháo cửa, sơn cửa, bào cửa…  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...

- Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

- Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, SGK.

- Một số loại vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...

- Mẫu các sản phẩm sáng tạo là vật thật hoặc tranh ảnh.

**b. Đối với HS:**

**-** SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biêt được một số sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên, từ đó có ý tưởng sáng tạo của riêng mình về một sản phẩm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png*+ *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **c. Kết luận:** *Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dung để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được ý tưởng sáng tạo của mình để làm ra một sản phàm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **c. Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 23/11/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 25/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 39: LÍT (Tiết 1-Trang 78)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích: đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số ca 1 lít và một vài cốc nhỏ hơn 1 lít, ca lớn hơn 1 lít.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho GV yêu cầu HS quan sát các vật dụng đựng nước, HS nêu cảm nhận về sức chứa bên trong của vật dụng nào nhiều hơn, ít hơn.  - GV giới thiệu, để biết sức chứa bên trong của mỗi vật dụng này là bao nhiêu,  người ta dùng đơn vị đo là lít.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích: đọc, viết tên và kí hiệu của nó.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: đây là cái ca 1 lít, ca này có thể chữa được đến 1 lít nước. Giới thiệu cách đọc, kí hiệu của lít. Có thể cho HS thực hành viết vào bảng con.  - Cho GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh đổ đầy nước vào ca 1 lít, có 1 lít nước.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  a) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch sẽ chỉ lít nước trên mỗi ca. HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca  b) HS đọc kĩ để bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiện cho GV yêu cầu HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đây 3 cái ca). HS nhận biết được số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít. HS xác định được số lít nước lúc đầu trong bình là 3 lít.  **Bài tập 2**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu.  - HS thực hành tính cộng, trừ theo đơn vị lít như mẫu.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS chú ý quan sát GV  a. Bình 1 : 2l  Bình 2 : 4l  Bình 3 : 7l  b. Bình có 3 lít nước  - HS tính theo mẫu  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA Ô, Ơ (Tiết 3-Trang 125)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa Ô, Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ông bà xum vầy cùng con cháu

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ô,Ơ.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ô,Ơ.  + Chữ hoa Ô,Ơ gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ô.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  \* Tương tự với chữ hoa Ơ  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ô.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  Ông bà xum vầy bên con cháu  + Viết chữ hoa Ô đầu câu.  + Cách nối từ Ô sang ng.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ô,Ơ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.    - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀ CHÁU (Tiết 4-Trang 125)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ước mơ gặp được cô Tiên thực hiện được điều ước gặp lại bà.

- Nói được kỉ niệm đáng nhớ của mình về ông, bà.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về bà cháu**  - GV kẻ chuyện cho học sinh nghe-2 lượt-tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Cô tiên cho hai anh em cái gì?  + Khi bà mất hai anh em đã làm gì?  + Vắng bà hai anh em cảm thấy như thế nào?  +Câu chuyện kết thúc như thế nào?  - Tổ chức cho HS kể về ông bà của mình với những kỉ niệm về những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi nhớ về ông bà của mình**  - YC HS nhớ lại những ngày vui vẻ hay khi được nghe ông bà kể chuyện  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về ông bà của mình: có thể viết một hoạt động em thích nhất, hay kỷ niệm mình mắc lỗi bị bà trách , cảm xúc, suy nghĩ của em về việc đó …  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.64.65  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - HS trả lời.  Một hột đào  Trồng cây đào bên mộ bà  Buồn bã, trống trải  Cô tiên hóa phép cho bà sống lại ba bà cháu vui, hạnh phúc bên gian nhà cũ.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Tiết 3-Trang 46)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**-** Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

**b. Đối với học sinh**

- SGK; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 3)  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Một số loại biển báo giao thông**  **a. Mục tiêu:** Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 45 và trả lời câu hỏi:  + Có những loại biển báo giao thông nào? Kể tên các loại biển báo giao thông theo từng loại.Description: Screenshot_26  + Tìm điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông.  + Kể tên những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:**  - Biết xử lí tình huống để đảm bảo an toàn giao thông.  - Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6**  - GV yêu cầu HS:  + Từng cá nhân chia sẻ cách xử lí tình huống trong hai tình huống SGK trang 46.  + Cả nhóm cùng phân công đóng vai và xử lí tình huống. Description: Screenshot_27  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần đóng vai xử lí tình huống của cả nhóm. | **-** HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - Có những loại biển báo giao thông: Biển báo chỉ dẫn (đường người đi bộ sang ngang, bến xe buýt), biển báo cấm (cấm người đi bộ, cấm ô tô), biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường sắt có rào chắn, đá lở).  - Điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông:  + Biển báo chỉ dẫn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.  + Biển báo cấm: có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.  + Biển báo nguy hiểm: có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.  - Những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết: biển báo cấm đi ngược chiều và dừng lại; biển báo chỉ dẫn đường ưu tiên; biển báo cảnh báo đi chậm.  - HS quan sát tranh, đóng vai và xử lí tình huống.  - HS trình bày:  + Tình huống 1:  Ban nữ: Mình chạy sang đường nhanh đi.  Bạn nam: Bạn ơi, không nên chạy sang đường khi tàu hòa sắp đến, rất nguy hiểm.  + Tình huống 2:  Anh: Anh em mình đi đường này cho kịp giờ học nhé!  Em: Chúng ta không được đi vào đường ngược chiều, rất nguy hiểm, sẽ bị xe đi đối diện đâm vào. |

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Tiết 1-Trang 47)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Mũ bảo hiểm xe máy.

**b. Đối với học sinh:**

- SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 47 và trả lời câu hỏi: Trong các hình dưới đây, những hành động nào không đảm bảo an toàn giao thông? Vì sao? Description: Screenshot_28  - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta vừa được quan sát một số hình ảnh về hành động đảm bảo và không đảm bảo an toàn giao thông. Vậy trong cuộc sống hằng ngày, các em đã biết làm thế nào để an toàn khi ngồi sau xe máy, khi đi xe, an toàn khi đi thuyền chưa? Chúng ta sẽ có câu trả lời khi học xong bài học ngày hôm nay. Chúng ta cùng vào **Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.**  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  **a. Mục tiêu:**  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về các bước đội mũ bảo hiểm.  - Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6**  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách. Description: Screenshot_29  + Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.  - Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.  **III. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số quy định khi ngồi sau xe máy.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi ngồi sau xe máy.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  + Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy. Description: Screenshot_30  + Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. | - HS trả lời: Trong các hình dưới này, những hành động không đảm bảo an toàn giao thông:  + Hình 1: Đèo hai người đi xe đạp.  + Hình 2: Vừa ngồi một bên, vừa cầm ô khi ngồi sau xe đạp.    - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  + Bước 1: mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.  + Bước 2: Chỉnh khóa bên của dây mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.  + Bước 3: Cài khóa ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay giữa cằm và quai mũ.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Một số quy định khi ngồi sau xe máy: Đội mũ bảo hiểm đúng cách trước khi lên xe; ngồi ngay ngắn, hai tay bám chắc vào ngang hông người lái xe, hai chân đặt lên chỗ để chân; trước khi xuống xe phải quan sát xung quanh.  + Em cần thay đổi thói quen phải quan sát khi xuống xe. Vì như vậy sẽ tránh được phần nào xảy ra va chạm, tai nạn giao thông, đồng thời đảm bảo được an toàn cho bản thân và người khác. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 39: LÍT (Tiết 2-Trang 78)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số ca 1 lít và một vài cốc nhỏ hơn 1 lít, ca lớn hơn 1 lít.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Yêu cầu HS nhận biết được dạng bài toán liên quan đến phép tính trừ hay cộng  - Cá nhân HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải của bài toán.  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.  - HS lựa chọn được các vật dụng với số đo lít thích hợp.  - HS giải thích được cách lựa chọn của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  **-** GV yêu cầu HS thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước sang các các nhỏ hơn. GV lưu ý cho HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.  - HS nêu nhận xét về sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng 1 lít nước.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS trả lời    - HS nhận xét kết quả  - HS chia sẻ |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 30: THƯƠNG ÔNG (Tiết 1-Trang 126)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu viết đoạn văn theo câu hỏi gợi ý theo chủ đề.

- Biết yêu quý chia sẻ, tôn trọng và yêu thương của ông và cháu.Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Kể lại những việc em đã làm khiến người thân vui?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *quẳng, lon ton, khập khiễng khập khà, thềm nhà , nhăn nhó…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc  - Nhận xét  - HS đọc toàn bài.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi, hay nhóm bốn.  - HS đọc theo nhóm 3  - HS thi đọc theo nhóm  - HS nhận xét các nhóm thi đọc  - 01 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 24/11/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 26/11/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 40: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 80)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam và lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Hình ảnh một số vật dụng trong thực tế chứa các lít nước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  HS nhắc lại các đơn vị đo ki-lô-gam và lít đã biết.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  a) GV yêu cầu HS quan sát mỗi tranh, nhận ra loại cân và đối tượng được cân. HS đọc được số đo thích hợp theo đơn vị ki-lô-gam ứng với mỗi đối tượng được cân  b) GV yêu cầu HS quan sát tranh nhận ra được số các vật dụng với các số đo theo đơn vị lít tương ứng. HS nêu cách tính và tính được tất cả sẽ chứa được bao nhiêu lít  **Bài tập 2**  a) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận ra cái căn 2 đĩa, các quả cân và vật cần cần. HS xác định được ở địa gồm quả sầu riêng và quả cân 1 kg thi năng tất cả 4 kg. HS tỉnh được quả sầu riêng nặng 3 kg  b) GV yêu cầu HS nhận biết được chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Từ đó xác định được số lít nước cần rót vào cho đẩy can.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu những việc đã thực hiện được qua bài học hôm nay | - HS quan sát tranh và thực hiện  - HS nêu cách tính  - HS quan sát tranh và thực hiện cá nhân  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 30: THƯƠNG ÔNG (Tiết 2-Trang 127)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Đọc mở rộng được bài thơ nói về ông và cháu

- Hiểu nội dung bài: Biết được tình yêu thương gần gũi, gắn bó của ông và cháu

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu viết đoạn văn theo câu hỏi gợi ý theo chủ đề.

- Biết yêu quý chia sẻ, tôn trọng và yêu thương của ông và cháu.Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.127.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.65.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 1 khổ thơ bất kỳ mà mình thích.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến, nhấn giọng ở các từ gợi tả hình ảnh hai ông cháu, thể hiện sự yêu thương chia sẻ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr 66  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127  - HDHS đặt câu tìm câu thơ thể hiện Ông khen Việt.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết dấu X vào bài 2, VBTTV/tr66  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Ông của Việt bị đau chân , nó sung tấy đi lại khó khăn.  C2: Khi thấy ông đau Việt đãn lại gần động viên Ông , đỡ tay ông vị vai mình để đỡ ông bước lên thềm.  C3: Theo ông Việt tuy bé mà khỏe bởi có tình yêu thương ông  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  Các từ thể hiện dáng vẻ của Việt, lon ton, nhanh nhảu  - Đọc câu thơ thể hiện lời khen của Ông với Việt:  Cháu thế mà khỏe  Vì nó thương ông  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(Gv chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM YÊU LAO ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em yêu lao động.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án. SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:  *+ Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.*  *+ Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png | - HS thảo luận.  - HS trình bày. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**